

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 192; Điểm g Khoản 1 Điều 217; Khoản 1 Điều 218 và Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 473/2019/TLST-DS ngày 22/7/2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Xét thấy:

1. Nguyên đơn - bà Trần Thị C khởi kiện ông Nguyễn Văn T, tranh chấp phần đất có diện tích 4.125m² thuộc thửa 90, 92 tờ bản đồ số 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00080/QSDĐ/80/QĐ.H2002 ngày 21/02/2002, do Ủy ban nhân dân Quận 7 cấp cho ông Nguyễn Văn T).

Tuy nhiên phần đất này đã được Tòa án xem xét giải quyết xong bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật (Bản án dân sự phúc thẩm số 512/2011/DS-PT ngày 05/5/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp thừa kế, giữa các thừa kế của ông Nguyễn Văn N- cha của ông Nguyễn Văn T).

Như vậy, vụ án thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định pháp luật do sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

2. Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2012/07782 ngày 28/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, được Tòa án nhân dân Quận 7 thụ lý hồ sơ số 112/2017/TLST-DS ngày 03/5/2017.

Theo quyết định tách vụ án số 06/2017/QĐ-TVA ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân Quận 7, thì vụ án này được tách thành 02 hồ sơ vụ án:

- Hồ sơ thụ lý số 112/2017/TLST-DS ngày 03/5/2017 (nay được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 473/2019/TLST-DS ngày 22/7/2019).

- Hồ sơ thụ lý số 551/2017/ TLST-DS ngày 03/5/2017 (nay được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý số 392/2019/TLST-DS ngày 14/6/2019).

Và biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên đã được kèm theo hồ sơ thụ lý số 392/2019/TLST-DS ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Do không thể tách biên lai thu tiền tạm ứng án phí, nên số tiền tạm ứng án phí tương ứng sẽ được xem xét xử lý khi giải quyết vụ án thụ lý số 392/2019/TLST-DS ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 473/2019/TLST-DS ngày 22/7/2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1961
Địa chỉ: A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1957
Địa chỉ: A1, phường B1, Quận C1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1941
Địa chỉ: A2, phường B2, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1946
Địa chỉ: A3, phường B3, Quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1945
Địa chỉ: A4, phường B4, Quận C4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1951
Địa chỉ: A5, phường B5, Quận C5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954
Địa chỉ: A6, phường B6, Quận C6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961
Địa chỉ: A7, phường B7, Quận C7, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961
Địa chỉ: A8, phường B8, Quận C8, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1958
Địa chỉ: A9, phường B9, Quận C9, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1961
10. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972
Cùng địa chỉ: D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1964
Địa chỉ: G, phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1969
Địa chỉ: J, xã K, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ông Trần Văn V, sinh năm 1958
Địa chỉ: M, phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1965
Địa chỉ: P, phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1956
Địa chỉ: S, phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Ông Trần Anh T4, sinh năm 1970
Địa chỉ: X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Ông Trần Minh M, sinh năm 1973
18. Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1971
Địa chỉ: X1, phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh.

19. Bà Trần Ngọc Thúy N, sinh năm 1993
20. Ông Trần Quang K1, sinh năm 2001
Địa chỉ: X2, phường Y2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Bà Trần Thị C1, sinh năm 1953
Địa chỉ: X3, phường Y3, Quận Z3, Thành phố Hồ Chí Minh.

22. Bà Trần Kim C2, sinh năm 1974
Địa chỉ: X4, phường Y4, Quận Z4, Thành phố Hồ Chí Minh.

23. Bà Trần Thị P1 L1, sinh năm 1977
24. Ông Trần Duy K, sinh năm 1983
25. Ông Trần Duy P1, sinh năm 1981
26. Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1953
Địa chỉ: X5, phường Y5, Quận Z5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của các ông bà X1, P1, K, L1, C2, C1, K1, N, V, M, T4, T3, A, Viết: bà Trần Thị C, sinh năm 1961.
Địa chỉ: X6, phường Y6, Quận Z6, Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Công ty Cổ phần Tập đoàn Sài Gòn P
Địa chỉ: X7, phường Y7, Quận Z7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị N, sinh năm 1983

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: theo Khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

III. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị C không phải chịu.

Số tiền tạm ứng án phí theo đơn khởi kiện ban đầu sẽ được xử lý khi vụ án thụ lý số 392/2019/TLST-DS ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được giải quyết.

IV. Đương sự có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ quyết định này.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Tiên